

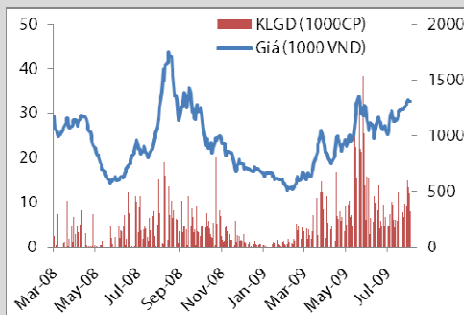
MCK: DBC (HNX)

CÔNG TY CỔ PHẦN DABACO VIỆT NAM

MUA

ĐỊNH GIÁ 39.500 VND/CP**Chuyên viên: Đoàn Thị Thanh Trúc****Email: truc.dtt@vdsc.com.vn****ĐT: 08 6299 2006 – Ext 306****Chỉ tiêu cơ bản**

Giá (25/08/2009)	33.400
Giá cao nhất (52 tuần)	43.800
Giá thấp nhất (52 tuần)	12.500
Số CP đang lưu hành	17.700.000
Vốn hóa thị trường (tỷ VND)	591
P/E (EPS 2008)	6,67
P/BV (BV 31/06/09)	1,76

Đồ thị giá 52 tuần

Nguồn: VDSC

CTCP DABACO VIỆT NAM

Đường Lý Thái Tổ- Tp Bắc Ninh – Bắc Ninh

ĐT: +84 241 3 820 845

Fax: +84 241 3 820 845

Website: www.dabaco.com.vn

HÀNG TIÊU DÙNG – CHẾ BIẾN THỨC ĂN CHĂN NUÔI

Chúng tôi ước tính giá trị DBC trên nguyên tắc thận trọng vào khoảng 39.500 đồng/CP, cao hơn 18,3% so với giá tham chiếu ngày 26/08/09. Nhà đầu tư có thể nắm giữ cổ phiếu DBC, và lựa chọn mức giá hợp lý để mua vào đối với quyết định đầu tư dài hạn.

Đây là công ty duy nhất trên sàn niêm yết hoạt động quy mô lớn trong ngành sản xuất thức ăn chăn nuôi, mảng thu hút khá nhiều sự quan tâm của các nhà đầu tư trực tiếp nước ngoài.

Trong thời gian qua, mặc dù ngành chế biến thức ăn chăn nuôi vẫn còn gặp những khó khăn về nguyên liệu đầu vào (biến động giá, thiếu ngoại tệ để nhập khẩu,...) tuy nhiên tiềm năng tăng trưởng của thị trường nội địa, cũng như của ngành là không thể phủ nhận được.

Đối với DBC, chúng tôi đánh giá cao Công ty ở hai điểm. Thứ nhất, tuy doanh thu hàng năm đã lên đến hơn 1 ngàn tỷ nhưng dường như DBC chỉ mới ở trong giai đoạn tăng trưởng của chu kỳ kinh doanh. Thứ hai, Công ty đã xây dựng định hướng kinh doanh dài hạn theo mô hình khép kín hiện đại “giống – thức ăn và bao tiêu sản phẩm”. Chúng tôi cho rằng nếu từng bước kiên trì theo định hướng này, Công ty sẽ thu được nhiều thành công trong tương lai. Dự phóng 5 năm trong các năm sau 2009 của mô hình định giá là khá thận trọng, do vậy, nếu kết quả các năm sau tốt hơn mức ước tính, giá trị DBC xứng đáng ở mức cao hơn nữa.

Trước mắt, DBC vừa hoàn thành đưa vào hoạt động nhà máy Dabaco II, công suất 25 tấn/giờ trong tháng 4 vừa qua, kết quả bước đầu giúp nâng sản lượng tiêu thụ lên hơn 20% trong quý II, góp phần nâng cao hiệu quả kinh doanh. Nếu tình hình thị trường tiêu thụ không có biến động bất thường, chúng tôi ước tính DBC sẽ vượt một chút kế hoạch doanh thu và vượt hơn 17% kế hoạch lợi nhuận năm 2009.

Một số rủi ro cần quan tâm khi đầu tư vào DBC là do đặc thù ngành, Công ty sử dụng vốn lưu động khá lớn, đòn bẩy nợ cao, nên cần phải theo dõi tính thanh khoản của Công ty và biến động lãi suất trên thị trường.

Thông tin giao dịch

Ngày	Giá đóng cửa	KLGD	Dư mua	Dư bán	NN mua	NN bán
24/08/2009	32.600	352.500	79.500	122.600	56.100	4.900
21/08/2009	32.600	316.500	55.600	261.600	0	200
20/08/2009	32.700	479.300	195.400	201.100	0	5.000
19/08/2009	33.000	529.300	97.900	232.400	0	1.800
18/08/2009	32.700	593.200	752.300	238.500	0	35.700

Các chỉ tiêu tài chính cơ bản

Đv: tỷ đồng	2008	2009 KH	6T/2009	2009 dự báo
Doanh thu	1.439	2.190(*)	768	1.910(**)
Lợi nhuận trước thuế	61	88	46	104
Lợi nhuận sau thuế	54	78	41	92
Vốn điều lệ	176	188	177	188
Tổng tài sản	813		850	954
Vốn chủ sở hữu	295		336	358
ROA	7%			9,6%
ROE	18%			25,7%
EPS (VNĐ)	5.008	4.164		5.043
Giá trị sổ sách (VNĐ)	16.731	-	18.999	19.029
Tỷ lệ cổ tức	15%	15%		15%

(*) Bao gồm doanh thu nội bộ, (**) Không bao gồm doanh thu nội bộ

Nguồn: DBC, VDSC ước tính

Ngày 25/08/2009

Thành lập Năm 1996

Cổ phần hóa Năm 2005

Nhân sự (28/02/2009) 960 người

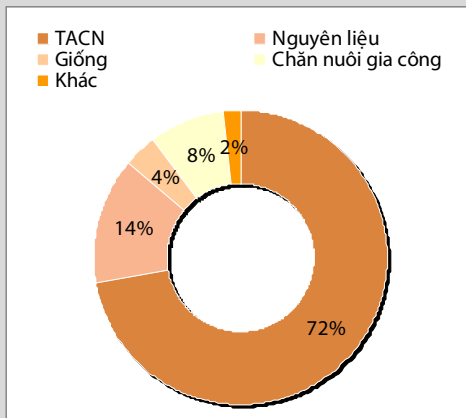
Quản trị - Điều hành

- Nguyễn Như So, CT.HĐQT, TGD
- Nguyễn Khoảnh Cách, PCT.HĐQT, P. TGD
- Nguyễn Văn Tuấn, PCT.HĐQT, P. TGD
- Nguyễn Văn Quân, PCT.HĐQT, P. TGD
- Nguyễn Khắc Thảo, TV.HĐQT, P. TGD
- Nguyễn Thị Thu Hương, TV. HĐQT
- Nguyễn Thế Tường, TV. HĐQT
- Tạ Hữu Khôi, TV. HĐQT
- Nguyễn Hoàng Nguyên, TV. HĐQT
- Nguyễn Văn Mạnh, P. TGD

Công ty góp vốn

Tên	VĐL (tỷ đồng)	% Sở hữu
CTCP Dabaco Tiền Giang	60	6,8%
CTCP Dabaco Sông Hậu	55	78,5%
CT CP TM Bạch Long	4,6	6,9%
CTCP Hapro - Dabaco Bắc Ninh	20	35,0%
CTCP thủy sản CSC Dabaco	3	35,0%

Cơ cấu doanh thu 2008



Nguồn: Báo cáo thường niên 2008

CÔNG TY

Dabaco tiền thân là doanh nghiệp nhà nước tại tỉnh Bắc Ninh, được thành lập vào năm 1996, với hoạt động kinh doanh ban đầu là cung cấp đầu vào gồm giống, thức ăn cho ngành chăn nuôi, chủ yếu là chăn nuôi gia cầm.

Qua nhiều năm, Dabaco mở rộng sang cung cấp giống và thức ăn cho cả gia cầm, gia súc, thủy cầm và thủy sản. Công ty hiện đang đứng trong top 10 công ty sản xuất thức ăn gia súc quy mô lớn.

Điều đặc biệt ở Dabaco là định hướng các dòng sản phẩm “giống – thức ăn – bao tiêu sản phẩm” theo mô hình khép kín, đây là mô hình giúp kiểm soát được chất lượng đầu ra về vấn đề an toàn thực phẩm, rất có triển vọng phát triển trong tương lai, khi mà điều kiện sống người dân ngày càng được nâng lên.

Bên cạnh đó, Dabaco cũng tận dụng ưu thế địa phương, khai thác thêm kinh doanh cảng, kinh doanh xăng dầu, nông sản, đầu tư xây dựng khu công nghiệp.

Nhà nước hiện đang nắm giữ 38,1% phần vốn cổ đông tại Dabaco.

Hoạt động sản xuất kinh doanh

Sản phẩm – năng lực sản xuất

Thức ăn chăn nuôi: Đây là sản phẩm cốt lõi của công ty đem đến từ 80 - 85% doanh thu hằng năm.

Dabaco cung cấp ra thị trường 6 thương hiệu thức ăn chăn nuôi, trong đó, mỗi thương hiệu có khoảng 50 chủng loại khác nhau. Theo Dabaco, thế mạnh của Công ty là dòng “con đẻ” (thức ăn cho vật nuôi sinh sản), yêu cầu nhà sản xuất phải có công nghệ cao, do đó các cơ sở nhỏ không chế biến được.

Công ty hiện có ba nhà máy sản xuất với tổng công suất thiết kế các dây chuyền là 65 tấn/giờ, tương đương khoảng 450 ngàn tấn/năm, trong đó, nhà máy Dabaco II (công suất 25 tấn/giờ) mới chính thức hoạt động trong khoảng 3 tháng trở lại đây. Tuy nhiên, sự góp mặt của nhà máy mới đã giúp tăng sản lượng, và đẩy doanh thu quý II tăng hơn 21% so với quý I.

Giống: Dabaco có các xí nghiệp giống cung cấp các loại gia súc (lợn), gia cầm (gà, vịt), chỉ đem lại doanh thu nhỏ, trên dưới 20 tỷ mỗi năm. Tuy nhiên, đây là hoạt động mang tính định hướng, tạo giống để cung cấp cho các hộ chăn nuôi – nguồn tiêu thụ thức ăn chăn nuôi cho nhà máy.

Kinh doanh nguyên liệu: kết hợp với việc thu mua nguyên liệu để sản xuất, Dabaco cũng kinh doanh thương mại một số loại nông sản, ngũ cốc,...

Kinh doanh xăng dầu, doanh thu trên dưới 10 tỷ mỗi năm, kinh doanh cảng, chăn nuôi gia công và chế biến thịt chủ yếu mang tính phụ trợ cho hoạt động kinh doanh chính.

Nguyên liệu

Nguyên vật liệu chính để sản xuất thức ăn chăn nuôi bao gồm khô đậu, ngô, cám mỳ viên, cám gạo, sắn, đậu tương,...và các nguyên liệu phụ (còn được gọi là nguyên liệu bổ sung) được trộn vào thức ăn chăn nuôi nhằm bổ sung các chất dinh dưỡng, vitamin, khoáng chất hoặc tạo màu, tạo mùi.

Theo Dabaco, hằng năm Công ty nhập khẩu bình quân từ 50 – 60% các nguyên liệu này, do đó, giá cả nguyên liệu có tác động lớn đến giá thành sản phẩm cũng như giá bán của Công ty.

Thị trường

Thức ăn chăn nuôi được tiêu thụ trên thị trường nội địa với khoảng 600 – 700 đại lý cấp 1, tập trung chủ yếu trên thị trường miền Bắc, một số tỉnh Miền Trung và Đồng Bằng Sông Cửu Long (thức ăn thủy sản).

Công ty áp dụng chính sách bán hàng thu tiền ngay, do đó, tỷ lệ khoản phải thu

khách hàng trên doanh thu rất bé.

Vị thế công ty

Theo Dabaco, Công ty là một trong 10 công ty sản xuất thức ăn chăn nuôi có quy mô lớn trên toàn quốc (gồm cả nước ngoài và liên doanh). Theo điều tra sơ bộ của Dabaco thì Công ty đang giữ khoảng 20% thị phần thức ăn chăn nuôi khu vực miền Bắc và miền Trung.

Tiềm năng tăng trưởng

Vào đầu tháng 4/2009 vừa qua, Dabaco đã chính thức cho đi vào hoạt động nhà máy thức ăn gia súc Dabaco II, công suất 25 tấn/giờ nâng tổng công suất lên hơn gấp rưỡi.

Theo đánh giá của Công ty, thị trường thức ăn gia súc tăng trưởng khá tốt trong thời gian qua, việc công suất nhà máy được nâng lên sẽ giúp tăng trưởng doanh thu, thị phần cũng như kết quả lợi nhuận trong thời gian tới.

Ở tầm nhìn xa hơn, mô hình cung cấp sản phẩm khép kín của Dabaco hiện nay chỉ mới định hình, sản phẩm giống và chế biến thịt (bao tiêu đầu ra) ở quy mô rất nhỏ so với thức ăn chăn nuôi, nhưng trong thời gian tới, khi người nông dân áp dụng các phương pháp chăn nuôi hiện đại và tiêu chuẩn an toàn vệ sinh thực phẩm được yêu cầu cao, đây sẽ là mô hình có nhiều ưu thế.

Một số các dự án đầu tư đáng quan tâm khác:

- Dự án Dabaco Sông Hậu (DBC góp 78,5% vào CTCP Dabaco Sông Hậu), chế biến thức ăn thủy sản, công suất 20 tấn/giờ, tổng đầu tư 108 tỷ đồng, dự kiến hoàn thành trong quý IV/2009.
- Nhà máy chế biến thịt gia súc gia cầm đang chuẩn bị hoàn thành giai đoạn 1, dây chuyền công suất 2.000 con gà/giờ với tổng đầu tư gần 20 tỷ đồng, dự kiến hoàn thành trong quý IV/2009. Nhà máy này đã đưa việc sơ chế thịt gia súc gia cầm lên quy mô lớn, tự động và đáp ứng các yêu cầu vệ sinh thực phẩm.
- Nhà máy sơ chế và kho nguyên liệu tại tỉnh Hoà Bình với tổng vốn đầu tư 44,6 tỷ đồng, xây dựng trên diện tích 14.000m², nhằm mục đích tổ chức thu mua và sơ chế nguyên liệu, đáp ứng nhu cầu nguyên liệu cho các nhà máy sản xuất thức ăn chăn nuôi.
- Dự án khu công nghiệp Quế Võ III- Bắc Ninh, giai đoạn 1, quy mô 311 ha (trong đó 283,76 là đất phục vụ khu công nghiệp, 27,64 là đất dân cư), với mức vốn đầu tư giai đoạn 1 là 1.118 tỷ đồng, dự kiến đến hết năm 2009 sẽ xong đến bù giải tỏa.

Rủi ro kinh doanh

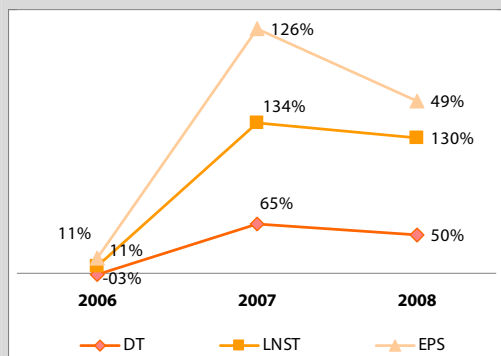
Đầu ra của sản phẩm thức ăn chăn nuôi phụ thuộc vào sự phát triển của ngành chăn nuôi. Ngành chăn nuôi Việt Nam đến nay chủ yếu vẫn giữ phương pháp nuôi truyền thống, kỹ thuật thấp, chi phí cao, dễ chịu tác động của dịch bệnh. Do vậy, rủi ro dịch bệnh trên diện rộng sẽ ảnh hưởng tới nhu cầu sản phẩm thức ăn chăn nuôi của Công ty. Ngoài ra, với sức ép cạnh tranh từ thịt ngoại nhập khẩu cũng là một trong những vấn đề đáng ngại cho sự tăng trưởng của ngành chăn nuôi trong nước. Riêng thức ăn cho thủy sản còn chịu tác động của tình hình xuất khẩu thủy sản Việt Nam.

Một số rủi ro khác xuất phát từ đặc thù ngành. Thứ nhất, các công ty phải nhập khẩu từ 40 - 60% nguyên liệu để sản xuất nên sẽ phải luôn đối mặt với rủi ro về tỷ giá. Thứ hai, ngành sản xuất thức ăn chăn nuôi cũng là một trong những ngành sử dụng vốn lưu động lớn, sử dụng vốn vay nhiều, do đó, biến động lãi suất cũng là một rủi ro quan trọng cần lưu ý.

Đầu tư tài chính

Đầu tư tài chính mà DBC thực hiện thực chất là các hoạt động góp vốn vào các

Phân tích tăng trưởng



Ngày 25/08/2009

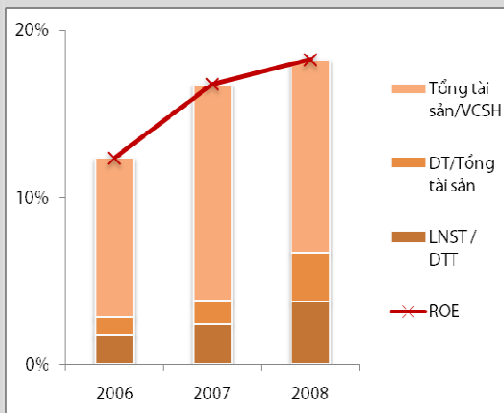
Khả năng sinh lợi

	2006	2007	2008
LN Gộp/DT	6,8%	8,9%	10,8%
LN HKKD/DT	2,9%	4,9%	7,3%
LNST/DT	1,7%	2,5%	3,8%
ROA	2,8%	3,8%	6,7%
ROE	12,3%	16,8%	18,2%

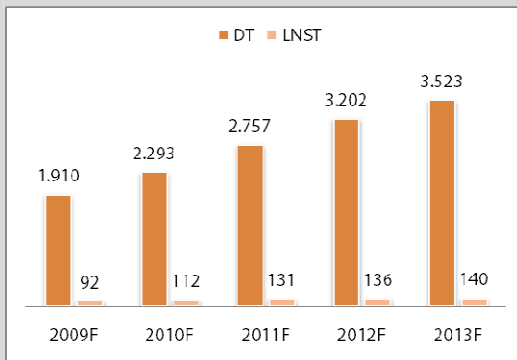
Cấu trúc tài chính

	2006	2007	2008
Cấu trúc tài sản			
Hàng tồn kho/TTS	43,3%	47,9%	26,3%
TSCĐ/TTS	37,2%	29,3%	27,0%
ĐTTC dài hạn/TTS	0,6%	1,5%	1,5%
Cấu trúc vốn			
Tổng nợ/TTS	77,2%	77,1%	62,9%
Nợ vay/TTS	55,7%	59,9%	46,9%

Nguồn: DBC, VDSC

Phân tích ROE

Nguồn: DBC, VDSC

Dự phóng Doanh thu – Lợi nhuận

Nguồn: VDSC ước tính

công ty gắn liền, xoay quanh hoạt động kinh doanh chính của Dabaco.

Tình hình tài chính**Khả năng sinh lợi**

Với các dự án đầu tư xây dựng nhà máy chế biến thức ăn liên tục được thực hiện trong các năm vừa qua, chúng tôi nhìn thấy ở Dabaco dấu ấn của một công ty tăng trưởng. Sau năm 2006, năm bản lề sau cổ phần hóa, DBC đã tăng trưởng rất tốt trong hai năm 2007, 2008 đồng thời đã mạnh dạn đặt kế hoạch tăng trưởng ấn tượng so với 2008 (doanh thu (gồm cả doanh thu nội bộ) tăng hơn 25%, lợi nhuận tăng hơn 44%).

Nếu như Công ty giữ được nhịp độ tăng trưởng như trên, các chỉ số sinh lợi như lợi nhuận biên, ROA, ROE trong các năm qua chưa cao là một điều có thể chấp nhận được cho kỳ vọng tốt hơn trong tương lai.

Cụ thể, kết quả 6 tháng đầu năm, lợi nhuận gộp đã tăng lên 11,5% (chủ yếu nhờ kết quả kinh doanh quý II), tỷ suất lợi nhuận ròng cũng tăng lên 5,2% so với mức 3,8% của cả năm 2008. Tuy đây chưa phải là mức cao cũng như chưa thể hiện tính chắc chắn nhưng việc các chỉ số sinh lời tăng đều qua các năm gợi lên kỳ vọng hiệu quả kinh doanh ngày càng được nâng cao hơn.

Cấu trúc tài chính và hiệu quả hoạt động

Cấu trúc tài chính với đặc trưng tỷ trọng hàng tồn kho lớn, chủ yếu là tồn kho nguyên vật liệu. Đòn bẩy sử dụng khá cao (từ 60 - 77% tổng tài sản), đặc biệt nợ vay chiếm xấp xỉ 50% tổng tài sản. Cơ cấu này sẽ trở nên rất rủi ro trong điều kiện lãi suất cao mà tình hình kinh doanh không thuận lợi. Tuy nhiên, trong điều kiện hiện tại, nếu giảm sử dụng đòn bẩy, suất sinh lợi trên vốn chủ sở hữu ROE sẽ không đạt được mức cao.

Quan sát phân tích các yếu tố cấu thành ROE, chúng tôi thấy một điều tích cực là đóng góp của lợi nhuận ròng biên và vòng quay tài sản ngày càng lớn.

DỰ PHÓNG – ĐỊNH GIÁ

Kết quả kinh doanh 6 tháng đầu năm tốt, mặc dù kết quả quý 1 khiến nhiều cổ đông lo lắng. Những điều làm được trong quý 2 là sản lượng tăng giúp tiết kiệm các chi phí mang tính định phí, chi phí trả lãi giảm do giảm bớt vay nợ (có thêm vốn từ phát hành) và một phần nhờ giá bán được điều chỉnh tăng.

Chúng tôi ước tính, doanh thu (không bao gồm doanh thu nội bộ) năm 2009 sẽ tăng trưởng hơn 30% chủ yếu nhờ tăng sản lượng, các năm sau đó, sản lượng sẽ tăng trong khoảng 10 -20%/năm để đến 2013, Dabaco sẽ đạt khoảng 95% công suất thiết kế hiện nay. Lợi nhuận gộp sẽ được duy trì ở mức trên dưới 11%.

Các tham số trong mô hình định giá

Tăng trưởng dài hạn: dựa vào tiềm năng tăng trưởng của ngành, chúng tôi đưa ra mức tăng trưởng thận trọng 3% cho giai đoạn 5 năm kể từ 2013 và tăng trưởng dài hạn 1,5%.

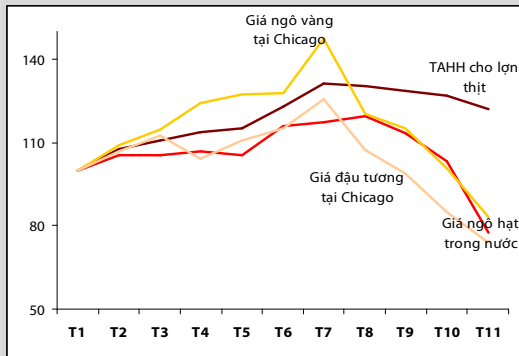
Chi phí sử dụng vốn tương ứng của hai giai đoạn lần lượt là: Giai đoạn 1 (Re = 17%, WACC = 14,6%) và giai đoạn 2 (Re = 14%, WACC = 11,9%)

Kết quả định giá

Mô hình định giá	Giá	Tỷ trọng	Bình quân gia quyền
FCFF	36.654	30%	10.996
FCFE	41.681	30%	12.504
P/E	40.342	30%	12.103
P/BV	39.289	10%	3.929
Giá bình quân		100%	39.532

Ngày 25/08/2009

Tương quan giá nguyên liệu với TACN



Nguồn: Agroinfo

Biến động giá đậu nành (T3/2008 – T9/2009)



Biến động giá ngô (T3/2008 – T9/2009)



Nguồn: CME

Biểu đồ 1: Kim ngạch nhập khẩu thức ăn chăn nuôi và nguyên liệu 2008-2009 (triệu USD)



Nguồn: Tổng cục Hải quan

Biểu đồ 2: Dự báo giá thức ăn công nghiệp sáu tháng cuối năm 2009 (đồng/kg lỗ gam)



Nguồn: Báo cáo ngành thức ăn chăn nuôi quý 2 của AGROINFO

SƠ LƯỢC NGÀNH SẢN XUẤT THỨC ĂN CHĂN NUÔI

Theo các báo cáo của Agroinfo, trung bình hằng năm, Việt Nam sản xuất khoảng 7 triệu tấn thức ăn chăn nuôi. Con số này trong năm 2005 là xấp xỉ 6 triệu tấn và theo quy hoạch của Bộ NN&PTNT, sẽ tăng lên 10 triệu tấn trong năm 2010.

Hiện nay cả nước có gần 300 nhà máy, cơ sở chế biến thức ăn chăn nuôi nhưng chỉ có từ 15 – 20 nhà máy có công suất lớn và công nghệ cao, còn lại là hoạt động chế biến nhỏ lẻ, kỹ thuật thấp, khó có thể linh hoạt gia tăng công suất cũng như đáp ứng các yêu cầu vệ sinh thực phẩm trong tương lai. Cơ hội cho sự tham gia mới cũng như gia tăng công suất đối với các công ty hiện tại còn khá lớn.

Trong khi đó, đầu ra của ngành là ngành chăn nuôi được đánh giá có rất nhiều tiềm năng tăng trưởng. Ngay trong năm 2008, có nhiều bất lợi về thông tin dịch bệnh, sản lượng thịt xuất chuồng cũng đạt 3.486,7 ngàn tấn, tăng gần 6% so với 2007, chưa kể lượng thịt nhập khẩu trên 100 triệu USD mỗi năm (2008 là 189 triệu USD, 6 tháng 2009, 58,6 triệu USD). Với dân số đông và trẻ, nhu cầu tiêu thụ thực phẩm mà đặc biệt là thịt sẽ còn tăng trưởng tốt trong nhiều năm tới. Đó là chưa kể đến mảng thủy sản, dù có thăng có trầm, kim ngạch xuất khẩu hằng năm luôn cao hơn 3 tỷ USD trong các năm gần đây.

Mặc dù triển vọng thị trường rất tốt nhưng các doanh nghiệp trong ngành cũng gặp không ít khó khăn. Thứ nhất là vấn đề nguyên liệu. Với 7 triệu tấn thức ăn sản xuất ra, hằng năm, Việt Nam phải nhập khẩu hơn 3 triệu tấn nguyên liệu và toàn bộ thức ăn bổ sung (khoảng 200 ngàn tấn mỗi năm), với mức giá biến động theo thị trường giao dịch quốc tế. Bên cạnh đó, việc tìm kiếm nguồn USD ổn định sẵn sàng cho hoạt động nhập khẩu khi cần thiết là vấn đề không dễ dàng.

Cập nhật tình hình nửa đầu năm và triển vọng 6 tháng cuối năm

Giá cả thức ăn chăn nuôi sau khi trải qua một chu kỳ trong năm 2008 (tăng từ đầu năm đến đỉnh điểm tháng 7 và giảm lại vào cuối năm), đã bình ổn trong suốt 5 tháng đầu năm, tuy nhiên, trong khoảng giữa tháng 5 đến tháng 6 hầu hết các loại thức ăn chăn nuôi đều đã tăng từ 10 -19%. Nguyên nhân là do các nguyên liệu trên thị trường có sự tăng giá trở lại như khô đậu nành, khô đậu tương, giá ngô, giá bột xương, bột cá... tăng từ 10 – 48% so với giá hồi đầu năm.

Tính đến hết 6 tháng đầu năm, Việt Nam đã nhập khoảng 823 triệu USD thức ăn gia súc và nguyên liệu, giảm 19,4% so với cùng kỳ năm 2008.

Về nguyên liệu trong nước, diện tích gieo trồng bắp năm tháng đầu năm 2009 của cả nước đạt hơn 715.000 héc ta, tăng 0,7% so với cùng kỳ năm 2008. Diện tích của cây đậu tương cũng tăng 17,5% so với cùng kỳ năm ngoái, tổng diện tích đạt 129.800 héc ta. Giá đậu tương tăng và tình hình thời tiết thuận lợi giúp người dân yên tâm đầu tư thêm vốn và kỹ thuật, tăng diện tích gieo trồng đậu tương. Ngoài ra, theo Cục Trồng trọt (Bộ NN&PTNT), vụ đông xuân 2008-2009 cả nước thu hoạch khoảng 18 triệu tấn lúa, tăng 0,3% so với cùng kỳ năm trước. Với mức sản lượng này, nguồn cung nguyên liệu cám cho các nhà máy chế biến thức ăn chăn nuôi trong cả nước trong nửa cuối năm sẽ vào khoảng 2,4-2,52 triệu tấn.

Có nhiều ý kiến trái chiều về khả năng và áp lực tăng giá thức ăn chăn nuôi vào 6 tháng cuối năm. Tuy nhiên, theo Agroinfo, nhiều khả năng nguồn cung và giá cả thức ăn chăn nuôi sẽ ổn định đến cuối năm.

Ngày 25/08/2009



KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG

Bản báo cáo này được chuẩn bị cho mục đích duy nhất là cung cấp thông tin và không nhằm đưa ra bất kỳ đề nghị hay hướng dẫn mua bán chứng khoán cụ thể nào. Các quan điểm và khuyến cáo được trình bày trong bản báo cáo này không tính đến sự khác biệt về mục tiêu, nhu cầu, chiến lược và hoàn cảnh cụ thể của từng nhà đầu tư. Ngoài ra, nhà đầu tư cũng ý thức có thể có các xung đột lợi ích ảnh hưởng đến tính khách quan của bản báo cáo này. Nhà đầu tư nên xem báo cáo này như một nguồn tham khảo khi đưa ra quyết định đầu tư và phải chịu toàn bộ trách nhiệm đối với quyết định đầu tư của chính mình. VDSC tuyệt đối không chịu trách nhiệm đối với toàn bộ hay bất kỳ thiệt hại nào, hay sự kiện bị coi là thiệt hại, đối với việc sử dụng toàn bộ hoặc từng phần thông tin hay ý kiến nào của bản báo cáo này.

Toàn bộ các quan điểm thể hiện trong báo cáo này đều là quan điểm cá nhân của người phân tích. Không có bất kỳ một phần thu nhập nào của người phân tích liên quan trực tiếp hoặc gián tiếp đến các khuyến cáo hay quan điểm cụ thể trong bản báo cáo này.

Thông tin sử dụng trong báo cáo này được VDSC thu thập từ những nguồn mà chúng tôi cho là đáng tin cậy. Tuy nhiên, chúng tôi không đảm bảo rằng những thông tin này là hoàn chỉnh hoặc chính xác. Các quan điểm và ước tính trong đánh giá của chúng tôi có giá trị đến ngày ra báo cáo và có thể thay đổi mà không cần báo cáo trước.

Bản báo cáo này được giữ bản quyền và là tài sản của VDSC. Mọi sự sao chép, chuyển giao hoặc sửa đổi trong bất kỳ trường hợp nào mà không có sự đồng ý của VDSC đều trái luật. Bản quyền thuộc VDSC, 2009.